

Số: **139** /TB-FTS

Hà Nội, ngày **18** tháng **12** năm 2024

THÔNG BÁO

Về mức thu học phí và lệ phí

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/01/2014;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 24/03/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Trường Trung cấp Ngoại thương. Quyết định số 4851/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đổi tên trường trung cấp Đa ngành thành Trường trung cấp Ngoại thương;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ tình hình thực tế.

Trường trung cấp Ngoại thương thông báo mức thu học phí, lệ phí và các khoản thu khác cụ thể như sau:

I. Mức thu học phí, lệ phí

A. Đối tượng: Tốt nghiệp THCS có nhu cầu đăng ký tham gia học nghề (đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)

STT	Nội dung	Mã ngành/ngành	Thời gian đào tạo	Mức thu (VNĐ)
I	Học phí			
A	Nhóm ngành du lịch, dịch vụ và môi trường			
1	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5810402	20 tháng	1.700.000đ/ tháng
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207		
3	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	5810205		
4	Hướng dẫn du lịch	5810103		
B	Nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin			
1	Điện Công nghiệp và dân dụng	5520223	20 tháng	2.040.000đ/ tháng
2	Công nghệ thông tin	5480201		
3	Tin học ứng dụng	548205		
C	Nhóm ngành ngôn ngữ			
1	Tiếng Trung Quốc	5220209	20 tháng	1.360.000đ/tháng
2	Tiếng Hàn Quốc	5220211		
3	Tiếng Nhật Bản	5220211		
4	Tiếng Đức	5220210		
D	Nhóm ngành kinh doanh và quản lý			
1	Kế toán	5340301	20 tháng	1.360.000đ/tháng
2	Thương mại điện tử	5340122		

B. Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên

STT	Nội dung	Mã ngành/ngành	Thời gian đào tạo	Mức thu (VNĐ)
I	Học phí			
A	Nhóm ngành du lịch, dịch vụ và môi trường			
1	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5810402	20 tháng	1.100.000/tháng 6.600.000đ/kỳ
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207		
3	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	5810205		
4	Hướng dẫn du lịch	5810103		
B	Nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ thông tin			

1	Điện Công nghiệp và dân dụng	5520223	20 tháng	1.200.000/tháng 7.200.000đ/kỳ
2	Công nghệ thông tin	5480201		
3	Tin học ứng dụng	548205		
C	Nhóm ngành ngôn ngữ			
1	Tiếng Trung Quốc	5220209	20 tháng	1.000.000/tháng 6.000.000đ/kỳ
2	Tiếng Hàn Quốc	5220211		
3	Tiếng Nhật Bản	5220211		
4	Tiếng Đức	5220210		
D	Nhóm ngành kinh doanh và quản lý			
1	Kế toán	5340301	20 tháng	1.000.000/tháng 6.000.000đ/kỳ
2	Thương mại điện tử	5340122		
II	Học lại, thi lại			
1	Học phí học lại 01 nhóm từ 5-10sv			300.000đ/ TC
2	Học ghép khóa sau			
3	Lệ phí thi lại/ tính theo học phần			150.000đ/SV
III	Lệ phí khác			
1	Lệ phí xét tuyển			300.000/ thí sinh
2	Lệ phí ôn thi tốt nghiệp			1.000.000đ/học sinh
3	Lệ phí cấp bằng tốt nghiệp			200.000đ/ học sinh
4	Học GDQPAN	Tại thời điểm do bên Quân sự quy định		
5	BHYT sinh viên	Theo quy định của BHXH		
6	Lệ phí phúc khảo bài thi	120.000đ/lần/bài thi		

C. Đào tạo thường xuyên

STT	Nội dung	Mã ngành/ngành	Thời gian đào tạo	Mức thu (VNĐ)
I	Học phí			
1	Chăm sóc da		60 ngày	2.000.000
2	Kỹ thuật chăm sóc móng		60 ngày	2.000.000
3	Thiết kế tạo mẫu tóc		60 ngày	2.000.000
4	Xăm phun thêu thẩm mỹ trên da không sử dụng thuốc gây tê dạng		60 ngày	2.000.000

	tiêm			
5	Massage body		60 ngày	2.000.000

II. Tổ chức thực hiện

1. Mức học phí, lệ phí và các khoản thu khác áp dụng từ ngày 01/01/2025 và thay thế các văn bản đã ban hành trước đây của Trường trung cấp Ngoại thương.

2. Các đơn vị, phòng ban liên quan thông báo đến sinh viên, học viên các khóa của Trường biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị, phòng ban;
- Người học các khóa;
- Website;
- Lưu VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG



Th.S Ngô Văn Cường